**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT - LỚP 2***

**Bài 3: Tiết 2: ( Nghe – viết) MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**PHÂN BIỆT g/gh; ay/ây**

**Tiết chương trình: 150**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết đúng đoạn chính tả trong bài thơ ***Mỗi người một vẻ*** ; phân biệt g/ gh; *an/ang.ay/ây*

-Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Bảng con.

- Vở viết bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***10’***  ***10’***  ***10’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  -Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ” Khi trang sách mở ra”  Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”  -GV bắt bài hát cho HS .  -GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.  Câu hỏi: Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?  -HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  Câu hỏi: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  - HS trả lời, GV nhận xét, khen.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc : Bạn mới.”  - GV giới thiệu tên bài học.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bạn mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  -HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  Bước 1: Hoạt đông cả lớp  - GV đọc đoạn mẫu( Chỉ trên bảng phụ đã chép bài thơ) 1 lần đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh, do ngữ nghĩa, VD: dịu.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở .  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt g/gh ( bài b )**  -HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, giải nghĩa từ vừa tìm được; viết bài vào vở bài tập.  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + Bốn chân mà chỉ ở nhà  Khi nào khách đến kéo ra mời ngồi.  (Là cái gì?)  + Lấp la lấp lánh  Treo ở trên tường  Trước khi đến trường  Bé soi chải tóc  (Là cái gì?)  - GV hướng dẫn HS:  + HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + HS giải nghĩa từ vừa tìm được.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS viết vào vở ..  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét, GV chốt lời giải đúng.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt ay/ây, an/ang ( bài 2c)**  -HS đọc đoạn thơ, chọn vần ay/ây, ang/ang với mỗi \*thêm dấu thanh (nếu cần).  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn thơ, điền vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần).  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được.  – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…; do ngữ nghĩa, VD: dịu.  – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | -3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét.  -3 HS trả lời :  + Khổ thơ 1: cỏ dại, cánh chim.  + Khổ thơ 2:biển, cánh buồm.  +Khổ thơ 3: lửa, ao sâu.  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.  -HS chia sẻ trong nhóm.  -HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn thơ: Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng.  - HS lắng nghe GV đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.  - HS viết từ khó vào bảng con.HS cùng Gv nhận xét 1 vài bảng con..  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình, báo số lỗi trong bài cho GV. Nghe GV hướng dẫn cách sửa lỗi .  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS viết bài.  - HS trả lời:  + Ghế: đồ vật dùng để ngồi, thường được đặt trong phòng khách, trong lớp học,...  + Gương: đồ vật dùng để soi.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HS trả lời: ay/ây (bay, cây, đầy), an/ang (dàng, lang, tràn).  - Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được:  + Cây: Nhà em có trồng một cây khế, cây khế cho rất nhiều quả ngọt.  + Tràn: Con xin lỗi mẹ vì mải chơi đã để nước tràn hết ra nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**